

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2023/DS-PT
Ngày: 24-10-2023
V/v: “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng về tài
sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ.

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Phượng

Ông Hồ Văn Luông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 149/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH BOT Đầu tư Khai thác chợ T1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh T2 - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 1040, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hà Xuân P

Địa chỉ: Số 306 N, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền số 018/GUQ - TN ngày 19/4/2023 - Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng G - Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T3 - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Hậu Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/10/2023 - Có mặt).

3.2. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K - Chức vụ: Giám đốc, (Có mặt).

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Trần Nam P1.

Địa chỉ: Khu vực S, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

4.2. Ông Phạm Văn K1.

4.3. Ông Nguyễn Văn N.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (Tất cả người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Người kháng cáo: Công ty TNHH BOT Đầu tư Khai thác chợ T1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2022, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 26/7/2022 và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Trung T trình bày: Nguyên đơn có phần diện tích hơn 11.000m² đất vườn có trồng các loại cây ăn trái gồm: Cam Sành, Xoài Thái, Bưởi Năm Roi, Hạnh, Mãng Cụt và Tràm, Cừ. Trong phần đất trên có 01 phần diện tích khoảng hơn 5.000m² bị thu hồi để thực hiện Dự án khu dân cư nông thôn mới xã Đại Thành, phần diện tích còn lại hơn 6.000m². Khi thực hiện dự án trên, Công ty TNHH BOT Đầu tư Khai thác chợ T1 (viết tắt là Công ty T1) lên bờ bao xung quanh phần đất còn lại cao khoảng 1m của nguyên đơn để bơm cát vào công trình dẫn đến phần diện tích 6.000m² đất còn lại của nguyên đơn không còn lối thoát nước, mùa nước thì ngập úng, mùa nắng khô hạn không có nước tưới tiêu nên số cây trồng trên đã chết khoảng 80%. Vì vậy, ông T khiếu nại lên Ủy ban nhân dân thành phố N, ngày 05/10/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N ra Báo cáo số 25/BC-TTPTQĐ ngày 05/10/2021 về số cây trồng bị chết gồm: Cam sành: Loại A 631 cây; Loại B: 24 Cây; Loại C: 246 cây; Xoài Thái loại A: 03 cây; Bưởi Năm Roi loại A 09 cây; Hạnh loại A 02 cây;

Tràm, Cù loại A 05 cây; Tổng số tiền 05 loại cây trên theo kết quả định giá số 130 ngày 12/7/2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá T3 với số tiền: 431.575.000 đồng. Tiền mất thu nhập 02 vụ với số tiền 300.000.000 đồng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Công ty T1, có đại diện theo pháp luật ông Trần Thanh T2 bồi thường thiệt hại số cây bị chết cho nguyên đơn với tổng số tiền: 431.575.000 đồng. Đối với yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại mất thu nhập số tiền 300.000.000 đồng, nguyên đơn rút, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Công ty TNHH BOT Đầu tư Khai thác chợ T1 - Đại diện theo ủy quyền ông Trần Hà Xuân P trình bày:

Vào ngày 19/5/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang giao đất theo Quyết định số: 894/QĐ-UBND đợt 2 cho Công ty T1 thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn mới xã Đ có diện tích 8.534m² để bị đơn phân lô bán nền, trong đó, phần đất của nguyên đơn khoảng 5.000m² bị thu hồi và diện tích còn lại không thu hồi của nguyên đơn khoảng 6.000m². Khi thực hiện dự án, Công ty có đắp bờ bao cao khoảng 1m và bơm cát để san lấp mặt bằng trong khuôn viên của dự án Công ty được giao đất, nhưng không có làm tràn nước qua phần đất của nguyên đơn liền kề với dự án. Ngoài Công ty T1 đang thực hiện dự án trên thì không còn Công ty nào khác. Thời điểm bơm cát san lấp mặt bằng thì không có đặt hệ thống thoát nước cho phần đất liền kề của các hộ phía sau trong đó có hộ của nguyên đơn. Khi nguyên đơn khiếu nại, Ủy ban nhân dân thành phố N có làm việc với Công ty T1 và yêu cầu Công ty T1 đặt 02 ống thoát nước vào ngày 30/3/2022 cho hộ nguyên đơn và các hộ dân phía sau. Bị đơn thống nhất với số lượng cây trồng đã được kiểm đếm và kết quả định giá của Công ty Cổ phần Thẩm định giá T4 các cây trồng bị chết là 431.575.000 đồng nhưng bị đơn không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn, vì nguyên nhân làm cho cây của nguyên đơn chết không phải do lỗi của bị đơn Công ty T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố N: Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh T3 trình bày: Vào năm 2021, theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang đợt 1: Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 và đợt 2: Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 đã giao đất cho bị đơn để thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn mới xã Đại Thành, thành phố N. Theo Điều 4 Quyết định thì Phòng Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện và Ủy ban thành phố N phối hợp thực hiện và tiếp nhận quản lý toàn bộ diện tích đất cơ sở hạ tầng kỹ thuật khi Công ty bàn giao theo đúng quy định. Khi phối hợp thực hiện phải đúng phần đất và mốc giới theo quy định. Đối với việc thực hiện dự án khi bơm cát xây dựng và gây hiện tượng ngập úng nếu có cơ sở cho rằng bị đơn gây thiệt hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N: Đại diện ông Nguyễn Văn K trình bày: Vào ngày 04/10/2021, do cây trồng của nguyên đơn bị thiệt hại, Ủy ban nhân dân thành phố N có yêu cầu Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N kiểm đếm số lượng cây trồng bị thiệt hại và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố N theo Báo cáo số 25/BC ngày 05/10/2021. Phần cây trồng bị chết và bị suy yếu là nằm ngoài dự án đã giao đất cho bị đơn. Nay, Trung tâm phát triển quỹ đất yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Những người làm chứng: Ông Phạm Văn K1, ông Nguyễn Văn N, ông Trần Nam P1 đều khai rằng: Các ông có phần đất giáp ranh với nguyên đơn và khi bị đơn thực hiện dự án, các ông có biết việc bơm cát xây dựng dẫn đến cây trồng của các ông và của nguyên đơn bị thiệt hại, còn số lượng cụ thể bao nhiêu các ông không rõ. Thời điểm xây dựng, Công ty đắp bờ bao đã lắp hệ thống thoát nước, nhưng không đặt ống thoát nước cho phần đất của nguyên đơn liền kề với dự án. Đến ngày 30/3/2022, bị đơn mới đặt ống thoát nước thì số cây trồng của nguyên đơn đã bị chết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Quá trình thực hiện dự án, bị đơn thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, có khảo sát, đánh giá tác động của môi trường đúng quy định. Quá trình khảo sát của cơ quan có thẩm quyền, trong khu dự án không có gây tác động môi trường. Do đó, không gây thiệt hại đến tài sản của nguyên đơn, nên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận yêu một phần cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Công ty TNHH BOT Đầu tư Khai thác chợ T1 - Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh Tâm có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn ông Nguyễn Trung T, tổng số tiền cây trồng bị thiệt hại: 431.400.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại 05 (năm) cây tràm chết có giá trị 175.000 đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại mất thu nhập với số tiền 300.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, bị đơn có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đại diện Ủy ban nhân dân thành phố N trình bày: Phần đất của ông T cấp sông nước vô, ra nhanh nên khu vực này từ trước đến nay chưa xảy ra hiện tượng ngập úng. Phần đất của ông T bị ảnh hưởng và thu hồi để thực hiện 03 dự án, 02 dự án là xây dựng Trung tâm thành phố N mới và lộ 927C đã hoàn thành từ trước. Vì vậy, nếu bị đơn có gây ra thiệt hại thì phải bồi thường, Ủy ban nhân dân thành phố N không phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N trình bày: Theo chỉ đạo của Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố N, Trung tâm phát triển quỹ đất kết hợp với đại diện một số ban, ngành đã xuống phần đất của ông T vào ngày 04/10/2021 và ghi nhận được số lượng cây chết, các vấn đề khác, trung tâm không xác định được.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì những lý do như sau: Phía Công ty T1 không có hành vi trái pháp luật, không bơm cát tràn qua phần đất của ông T nên không có lỗi, chưa có cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác định nguyên nhân cây trồng của ông T bị chết. Hơn nữa, Công ty T1 chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi phần đất dự án được Ủy ban nhân dân thành phố N giao, phần đất của ông T nằm ngoài dự án nên Công ty T1 không phải chịu trách nhiệm. Mặt khác, Công ty T1 không có chức năng quy hoạch nên việc thoát nước không được là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố N. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ được ông T có bứng cây từ phần đất bị thu hồi về trồng thêm không.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Điều 584 Bộ luật dân sự và Điều 2 Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản khi có đầy đủ các yếu tố: Có hành vi xâm phạm; có thiệt hại xảy ra; có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm.

[2.1] Đối với việc xác định thiệt hại: Sau khi gửi đơn đến Ủy ban nhân dân thành phố N nhờ can thiệp vì cho rằng cây trồng trên phần đất của nguyên đơn còn lại hơn 6.000m² bị chết do Công ty TNHH BOT Đầu tư Khai thác chợ T1 đắp bờ bao xung quanh phần đất đã thu hồi khoảng 5.000m² đất của ông T để bơm cát thực hiện dự án đã làm bít đường thoát nước ra sông, khi mưa xuống khiến cây trồng của ông T bị suy yếu và chết. Ngày 10/4/2021, Ủy ban nhân dân thành phố N đã chỉ đạo cho các cơ quan, ban ngành có liên quan tại địa phương, trong đó có Trung tâm phát triển quỹ đất xuống và ghi nhận hiện trạng số lượng cây chết gồm: Cam Sành: Loại A 631 cây; Loại B: 24 Cây; loại C: 246 cây; Xoài Thái loại A: 03 cây; Bưởi Năm Roi: Loại A 09 cây; Hạnh: loại A 02 cây; Tràm, Cừ loại A 05 cây. Theo cơ quan chuyên môn định giá, tổng số tiền cây trồng bị chết là 431.575.000 đồng. Về số lượng này được các đương sự thống nhất tại biên bản thẩm định của Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đại diện cho bị đơn vẫn đồng ý với số lượng cây chết và giá trị cây chết như trên. Từ đó, khẳng định có việc cây trồng của ông T bị chết là sự thật.

[2.2] Về xác định nguyên nhân cây chết: Công ty T1 cho rằng không có cơ quan, tổ chức giám định về nguyên nhân cây chết. Tuy nhiên, quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm cũng đã có các văn bản gửi cơ quan chức năng như Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang đều phúc đáp không có chức năng giám định về nguyên nhân cây trồng bị chết. Tòa án cấp sơ thẩm thông báo cho bị đơn trong thời hạn 10 ngày có quyền yêu cầu cơ quan nào có chức năng giám định nguyên nhân cây trồng chết để thông tin cho Tòa án biết để Tòa án trưng cầu giám định nhưng bị đơn không cung cấp được. Mặt khác, theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/7/2022, thời điểm này cây trồng đã không còn. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cho rằng số cây trồng bị chết hiện tại gốc cây không còn vì bị mục nát do thời gian đã lâu, phía bị đơn cũng không yêu cầu trưng cầu giám định nên việc thu thập thêm chứng cứ tiến hành trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân cây chết là không thể tiến hành được. Do đó, cần căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, cơ sở khác để xác định nguyên nhân cây trồng bị chết.

Căn cứ lời khai của những người làm chứng ông Phạm Văn K1, ông Nguyễn Văn N, ông Trần Nam P1 là những người có phần đất giáp ranh với đất của ông T đều cho rằng các ông có biết việc bơm cát dự án dẫn đến cây trồng của các ông và của nguyên đơn bị thiệt hại, nguyên nhân do Công ty T1 đắp bờ bao bơm cát nhưng không đặt ống thoát nước cho phần đất của nguyên đơn liền kề dự án. Đến ngày

30/3/2022, bị đơn mới đặt ống thoát nước thì số cây của nguyên đơn đã bị chết. Điều này phù hợp với lời trình bày của phía bị đơn cho rằng là tại thời điểm bơm cát san lấp mặt bằng thì không có đặt hệ thống thoát nước cho phần đất liền kề của các hộ phía sau, trong đó có hộ của nguyên đơn. Khi nguyên đơn khiếu nại nên Ủy ban nhân dân thành phố N có làm việc với Công ty T1 và Công ty T1 đã đặt 02 ống thoát nước vào ngày 30/3/2022 cho hộ nguyên đơn và các hộ dân phía sau. Mặt khác, sau khi có khiếu nại của ông T lên chính quyền, ngày 04/10/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất kết hợp với các ban ngành địa phương xuống và đã lập biên bản *“Về việc kiểm tra thống kê số lượng hoa màu chết do ảnh hưởng ngập úng khi thực hiện dự án khu dân cư nông thôn mới Đại Thành”* và ngày 05/10/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N đã có Báo cáo số: 25/BC-TTPTQĐ ngày 05/10/2021 *“về trường hợp kiểm tra, thống kê, số lượng cây trồng chết do ảnh hưởng ngập úng khi thực hiện dự án: Khu dân cư nông thôn mới Đ”*. Như vậy, tựa đề và nội dung biên bản xác minh cũng như Báo cáo trên đều đề cập đến nguyên nhân về số cây trồng chết do ảnh hưởng ngập úng khi thực hiện dự án: Khu dân cư nông thôn mới xã Đ, ngoài ra, không đề cập đến nguyên nhân nào khác. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ủy ban nhân dân thành phố N cũng khẳng định, khu vực của ông T cấp Kinh B nên nước vô ra nhanh, trước đây khi chưa thực hiện dự án của Công ty T1 thì chưa từng xảy ra tình trạng ngập úng ở nơi đây.

Từ các cơ sở trên, khẳng định nguyên nhân cây trồng của ông T trên phần đất nằm cấp với dự án bị chết là do ngập úng khi thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn mới xã Đại Thành đã lắp hệ thống thoát nước cũ của gia đình ông T làm cho mưa xuống không thoát nước được.

Đối với ý kiến bị đơn cho rằng chưa làm rõ ông T có bứng thêm cây mới trồng hay không, xét thấy, cây bị chết chủ yếu là cây có múi chịu ngập úng rất kém trong đó cây cam là chính. So với số lượng cây trên diện tích đất được bồi thường thực hiện dự án của Công ty T1 thì số lượng cây trồng bị chết đang tranh chấp thấp hơn nhiều trong khi cùng chung 01 miếng vườn. Bị đơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc ông T có bứng cây mới trồng thêm dẫn đến cây chết nên ý kiến của bị đơn là không có cơ sở.

[2.3] Về xác định nghĩa vụ bồi thường: Căn cứ Điều 173 Bộ luật dân sự quy định *“Khi thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản thì chủ thể phải tôn trọng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, không được làm dụng quyền ...làm thiệt hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”* và Điều 174 Bộ luật dân sự cũng quy định *“Khi xây dựng công trình, chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản phải tuân theo pháp luật về xây dựng...không được xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, người có quyền khác đối với tài sản là bất động sản liền kề và xung quanh”*. Như vậy, Công ty T1 là chủ đầu tư, khi thực hiện quyền đối với phần đất được giao để thực hiện dự án, đã làm bít lối thoát nước từ vườn của ông T ra sông và đây là đường

thoát nước duy nhất nên gây tình trạng ngập úng nước khi mưa xuống nhưng không có biện pháp lắp đặt hệ thống thoát nước kịp thời làm cho cây trồng của ông T bị chết. Trong trường hợp này, Công ty T1 không thực hiện nghĩa vụ theo Điều 173, Điều 174 của Bộ luật dân sự, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T về tài sản được pháp luật bảo vệ theo Điều 163 của Bộ luật dân sự, nên Công ty T1 phải chịu trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn theo như bản án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng bị đơn không bơm cát để tràn nước vào phần đất của ông T, không có hành vi trái pháp luật, và chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi phần đất được giao, Công ty T1 không có chức năng quy hoạch nên nếu việc thoát nước không được là trách nhiệm Ủy ban nhân dân thành phố N nên từ đó không đồng ý bồi thường là không phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn cũng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 163, Điều 173, Điều 174, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Công ty TNHH BOT Đầu tư Khai thác chợ T1 có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn ông Nguyễn Trung T tổng số tiền cây trồng bị thiệt hại: 431.400.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải thi khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại 05 (năm) cây tràm có giá trị 175.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại mất thu nhập với số tiền 300.000.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn phải chịu án phí 12.628.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

5. Về chi phí tố tụng gồm: Buộc bị đơn phải chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố N để hoàn trả cho nguyên đơn.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009053 ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Bị đơn đã nộp đủ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 24 tháng 10 năm 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố N, tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS thành phố N, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thọ

